

KẾ HOẠCH

Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của HĐND, UBND các cấp.

1.2. Các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được ban hành kịp thời, đúng tiến độ; đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định pháp luật hiện hành, tính khả thi cao.

1.3. Thông qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các văn bản QPPL, kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp

theo quy định.

2.2. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL phải thực hiện thường xuyên, kịp thời, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý, rà soát văn bản QPPL theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

2.3. Phát huy tính chủ động, tích cực; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người có thẩm quyền trong thực hiện xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc triển khai Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL

1.1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết

a) Xây dựng văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp lập, trình ban hành quyết định Danh mục văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước ngay sau khi có thông báo của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước phải xây dựng bảo đảm thời gian trình đúng tiến độ.

- Thời gian thực hiện: Khi có thông báo của Bộ Tư pháp.

b) Xây dựng, ban hành văn bản của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết nghị định của Chính phủ theo khoản 2, khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo Điều 20 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015¹.

- Sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan trung ương về nội dung quy định chi tiết theo Điều 29a Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được bổ

¹ Theo Điều 29a Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)

sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản của HĐND, UBND tỉnh xây dựng, trình văn bản quy định chi tiết theo đúng tiến độ.

- Sở Tư pháp theo dõi chung, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh (nếu có).

- Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm 2025.

c) Xây dựng, ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết văn bản khác của Trung ương

- Cơ quan thực hiện: cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: sau khi có văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, thời gian trình văn bản theo phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Xây dựng, ban hành chính sách, biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước

- Cơ quan thực hiện: cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: trong năm 2025.

1.3. Xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Cơ quan thực hiện: cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: khi phát sinh điều kiện, cần thiết phải ban hành văn bản quy định biện pháp có tính chất đặc thù.

1.4. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh không còn phù hợp qua rà soát

- Cơ quan thực hiện: cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành đề xuất xử lý trong năm 2025. Trường

hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

2.1. Tự kiểm tra, xử lý văn bản

a) Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp UBND tỉnh, Trưởng Phòng Tư pháp là đầu mối giúp UBND cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành; kịp thời kiến nghị xử lý đối với những văn bản trái pháp luật phát hiện trong quá trình kiểm tra (nếu có). Thủ trưởng sở, ban, ngành chủ trì tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc trình HĐND tỉnh xử lý đối với các văn bản trái pháp luật khi có kết luận hoặc kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thời gian thực hiện: ngay sau khi văn bản được ban hành; khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc nhận được kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

2.2. Kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền

a) Kiểm tra văn bản do cơ quan ban hành gửi đến

- Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện; Trưởng phòng Tư pháp giúp Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp xã. Trường hợp phát hiện văn bản trái pháp luật, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp kết luận kiểm tra, gửi cơ quan đã ban hành văn bản xem xét, xử lý theo quy định.

- Thời gian thực hiện: khi cơ quan ban hành gửi văn bản đến để kiểm tra theo quy định; khi phát hiện văn bản trái pháp luật.

b) Kiểm tra, xử lý văn bản khi có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, công dân

- Cơ quan chủ trì tham mưu ban hành văn bản chủ trì, phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp, cơ quan khác có liên quan kiểm tra văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) khi có kiến nghị; kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý khi phát hiện văn bản trái pháp luật.

- Thời gian thực hiện: ngay khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

c) Kiểm tra văn bản theo địa bàn

- Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND

cùng cấp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra hoặc Đoàn kiểm tra liên ngành theo địa bàn.

- Thời gian thực hiện: khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

d) Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là đầu mối giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm tra theo chuyên đề trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Thời gian thực hiện: khi có kế hoạch hoặc yêu cầu kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực của bộ, ngành ở Trung ương.

3. Công tác rà soát văn bản QPPL

3.1. Rà soát thường xuyên ngay khi có căn cứ rà soát

a) Cơ quan đã chủ trì soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND, cơ quan tư pháp cùng cấp, công chức tư pháp - hộ tịch, các cơ quan liên quan khác rà soát văn bản QPPL hiện hành của HĐND, UBND trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Thời gian thực hiện: ngay khi có văn bản pháp luật mới do cơ quan nhà nước cấp trên hoặc HĐND cùng cấp ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có thay đổi, tác động đến việc thực hiện văn bản.

3.2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

a) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo Kế hoạch, yêu cầu của bộ, ngành

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan triển khai rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo Kế hoạch rà soát chuyên đề của bộ, ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao khi có sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo chuyên đề.

- Thời gian thực hiện: ngay sau khi nhận được yêu cầu của bộ, ngành và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực.

b) Rà soát chuyên đề, lĩnh vực theo Kế hoạch của UBND tỉnh

- Sở Tư pháp chủ trì thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc các lĩnh vực có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội theo Kế hoạch rà soát chuyên đề, lĩnh vực của UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

- Thời gian: thực hiện rà soát trong năm 2025; trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả rà soát trước ngày 31/01/2026.

3.3. Công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND hết hiệu lực trong năm 2024

a) Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024. Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024; chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024.

b) Thời gian hoàn thành: trước ngày 31/01/2025.

3.4. Xử lý văn bản QPPL sau rà soát

a) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc trình HĐND tỉnh xử lý đối với các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có kiến nghị xử lý sau rà soát. HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã xử lý đối với những văn bản của HĐND, UBND cùng cấp có kiến nghị xử lý qua rà soát.

b) Thời gian thực hiện: trong năm 2025.

4. Công tác cập nhật Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật

4.1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; cập nhật văn bản của HĐND, UBND cấp huyện lên cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện tại trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

4.2. Thời gian thực hiện: sau khi nhận được văn bản do cơ quan ban hành gửi đến.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành ở tỉnh

1.1 Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

1.2. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, ban hành kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị.

1.3. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả hoặc vướng mắc trong công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL theo quy định để có chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thống nhất.

1.4. Khẩn trương tham mưu xử lý đối với các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật và báo cáo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra theo thời hạn yêu cầu. Trường hợp cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu xử lý không đúng thời hạn yêu cầu thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận; trình UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản QPPL, quyết định danh mục văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND tỉnh theo thẩm quyền.

2.2. Phối hợp với Sở Tư pháp đôn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu; kiểm soát việc thực hiện quy trình, hồ sơ đề nghị, trình ban hành văn bản QPPL của cơ quan trình ban hành văn bản theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

3.1. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn cơ quan có liên quan đề nghị xây dựng văn bản QPPL, soạn thảo, trình ban hành văn bản QPPL; hàng quý, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng văn bản QPPL quy định chi tiết đã được chấp thuận; văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản sau rà soát.

3.2. Là đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức việc tự kiểm tra, xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành.

3.3. Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát văn bản QPPL



theo yêu cầu của bộ, ngành; chủ trì rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3.4. Tổng hợp báo cáo hằng quý, 6 tháng, hằng năm về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để báo cáo UBND tỉnh theo định.

3.5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển cho đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp, công chức tham mưu công tác văn bản QPPL, công chức pháp chế trên địa bàn tỉnh.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí cho Sở Tư pháp và các Sở, ngành, địa phương liên quan phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL.

5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

5.1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL ở địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các công tác văn bản QPPL theo thẩm quyền.

5.2. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả hoặc vướng mắc trong công tác xây dựng, tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định để có chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thống nhất.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL của tỉnh năm 2025, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành ở tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận: *ndu*

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Thái);
- Các Sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Dũng);
- Các P, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (N_25).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Công Thái